

SỐ 1427

MA HA TĂNG KỲ TỖ KHEO NI GIỚI BỔN

Hán dịch: Đời Đông Tấn,

Sa môn Pháp Hiển cùng Giác Hiền

A-lê-da (Thánh giả) Tăng lắng nghe! Một tháng của mùa Đông đã trôi qua, thiếu một đêm nhưng thừa một đêm nơi ba tháng còn lại. Sự già chết đã đến gần, pháp Phật sắp diệt tận. Các A-lê-da vì mục đích đắc đạo nên nhất tâm chuyên cần tinh tấn. Vì sao? Vì chư Phật nhất tâm chuyên cần tinh tấn nên đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, huống hồ là các pháp trợ đạo khác. Người chưa thọ giới cụ túc đã ra khỏi nay Tăng hòa hợp để làm gì? (Một người trả lời: Bồ tát thuyết giới)

Các A-lê-da không đến, các Tỳ-kheo-ni thuyết dục và thanh tịnh.

*Xin chấp tay cung kính
Cúng dường Thích Sư Tử
Nay con gắng thuyết giới
Tăng nhất tâm lắng nghe.
Thậm chí phạm tội nhỏ
Sinh tâm rất sợ hãi
Có tội nhất tâm sám
Sau không tái phạm nữa.
Tâm dong ruổi đường ác
Buông lung khó ngăn ngừa
Phật nói giới hạnh gì*

Như nắm dây cương chắc.
 Đức Phật thuyết giáo giới
 Người thiện khéo tin thọ
 Như ngựa được điều phục
 Phá trừ quân phiền não.
 Nếu không nghe lời dạy
 Cũng không ưa thích giới
 Như ngựa chưa điều phục
 Bại dưới quân phiền não.
 Nếu người thọ trì giới
 Như trâu mao yêu đuôi
 Giữ tâm không buông thả
 Như vượn đã xiềng giữ.
 Ngày đêm thường tinh tấn
 Cầu trí huệ chân thật
 Người này trong pháp Phật
 Được đời sống thanh tịnh.

Các A-lê-da Tăng lắng nghe. Nay là ngày thứ mười lăm bố tát thuyết Ba-la-đề-mộc-xoa. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng đồng ý, nhất tâm cùng làm bố-tát thuyết Ba-la-đề-mộc-xoa. Đây là lời tác bạch.

Các A-lê-da. Nay Tăng cùng bố-tát thuyết Ba-la-đề-mộc-xoa. Tăng nhất tâm khéo lắng nghe. Nếu vị nào có tội thì nên phát lồ, vị nào không có tội thì im lặng để biết các A-lê-da thanh tịnh. Như vậy, mỗi Tỳ-kheo-ni hỏi và đáp. Ở trong chúng Tỳ-kheo-ni này xướng ba lần. Xướng lần thứ hai, thứ ba, nếu Tỳ-kheo-ni nào nhớ có tội mà không phát lồ thì phạm tội cố ý nói dối. Các A-lê-da phạm tội cố ý nói dối, Đức Phật dạy là lỗi ngăn đạo pháp. Cho nên, Tỳ-kheo-ni ở trong chúng muốn cầu thanh tịnh, nhớ có tội nên phát lồ, phát lồ thì được an ổn, không phát lồ tội càng nặng thêm.

Các A-lê-da! Tôi đã nói lời tựa Ba-la-đề-mộc-xoa. Nay hỏi các A-lê-da: Trong đây có thanh tịnh không? Lần thứ hai, thứ ba cũng hỏi như vậy. Các A-lê-da! Trong này thanh tịnh vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Các A-lê-da! Tám pháp Ba-la-di này nói trong mỗi nửa tháng thuyết giới.

Tỳ-kheo-ni nào ở trong hai bộ Tăng hòa hợp thọ giới cụ túc, không

trả lại giới, giới sút kém, không ra khỏi ni chúng mà cùng hành pháp dâm dục cho đến cùng loài súc sinh, thì Tỳ-kheo-ni này phạm tội Ba-la-di không được sống chung.

Tỳ-kheo-ni nào ở nơi thôn xóm hoặc chỗ đồng trống lấy vật không cho với tâm trộm cắp bị vua bắt hoặc giết, hoặc trói hoặc đuổi ra khỏi nước, nói: “Chao ôi người nữ! Người là giặc, người là kẻ ngu si”. Tỳ-kheo-ni lấy vật không cho như vậy thì phạm tội Ba-la-di không được sống chung.

Tỳ-kheo-ni nào cố ý tự tay mình giết người hay cầm dao đưa cho người giết, dạy giết, khuyến khích chết và khen ngợi cái chết, nói: “Ôi! Này người, ích gì đời sống xấu xa này, chết sướng hơn sống nhiều”. Với tâm niệm như vậy, bằng mọi phương tiện khen ngợi sự chết, nhân đó người này chết chứ không phải điều gì khác, thì Tỳ-kheo-ni này phạm tội Ba-la-di không được sống chung.

Tỳ-kheo-ni nào chưa biết, chưa chứng đắc mà tự cho mình đắc pháp hơn người, chứng nhập pháp thù thắng của bậc Thánh trí. Vào một lúc khác vị ấy bị hỏi hoặc không bị hỏi phạm tội, vì muốn cho mình được thanh tịnh nên nói: Các A-lê-da! Tôi không biết nói biết, không thấy nói thấy, nói lời không thật, hoàn toàn dối gạt, Tỳ-kheo-ni ấy phạm tội Ba-la-di không được sống chung, ngoại trừ tăng thượng mạn.

Tỳ-kheo-ni nào với tâm nhiễm ô cùng với người nam có tâm nhiễm ô xúc chạm từ vai trở xuống, từ đầu gối trở lên thọ lạc thì Tỳ-kheo-ni này phạm tội Ba-la-di không được sống chung.

Tỳ-kheo-ni nào với tâm nhiễm ô, cùng đứng nói chuyện với người nam có tâm nhiễm ô, cho nắm tay, nắm y, đến vui vẻ mời ngồi, thân dựa kê nhau và hẹn nhau cùng đi thì Tỳ-kheo-ni này phạm tội Ba-la-di không được sống chung.

Tỳ-kheo-ni nào biết người khác phạm trọng tội mà không nói cho mọi người biết. Một thời gian sau, Tỳ-kheo-ni kia hoặc bỏ đi, hoặc chết, hoặc thôi tu, lại nói: Trước đây tôi biết Tỳ-kheo-ni này phạm trọng tội, nhưng không nói với người khác vì không muốn để người khác biết thì Tỳ-kheo-ni ấy phạm tội Ba-la-di không được sống chung.

Tỳ-kheo-ni nào biết Tăng hòa hợp tác pháp yết-ma đúng pháp, đúng tỳ-ni cử tội Tỳ-kheo, Tăng chưa tác pháp mà tùy thuận theo vị ấy. Các Tỳ-kheo-ni nên can ngăn Tỳ-kheo-ni này: “Đại tỳ! Tỳ-kheo này đã bị Tăng cử tội đúng pháp, đúng luật, chưa tác yết-ma như pháp không nên tùy thuận theo. Khi các Tỳ-kheo-ni khuyên bảo, Tỳ-kheo-ni này nói: “Tôi không tùy thuận theo thì ai sẽ tùy thuận theo”. Như vậy,

các Tỳ-kheo-ni khuyên bảo lần thứ hai, thứ ba. Bỏ việc này thì tốt, nếu không bỏ thì Tỳ-kheo-ni này phạm tội Ba-la-di không được sống chung.

Các A-lê-da! Tôi đã nói tám pháp Ba-la-di. Nếu Tỳ-kheo-ni nào phạm mỗi một pháp trong tám pháp ấy, thì vị đó không được sống chung. Trước sau đều cũng như vậy, Tỳ-kheo-ni phạm tội Ba-la-di thì không được ở chung.

Nay hỏi các A-lê-da trong giới này có thanh tịnh không? Trong giới này thanh tịnh, vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Các A-lê-da! Mười chín pháp Tăng-già-bà-thi-sa này, mỗi nửa tháng nói trong Ba-la-đề-mộc-xoa.

Tỳ-kheo-ni nào nhận làm người mai mối cho nam nữ hòa hợp, hoặc lấy vợ gả chồng, hoặc tư thông cho đến trong chốc lát thì phạm sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào vì tức giận không vui, cố ý dùng pháp Ba-la-di không căn cứ phỉ báng Tỳ-kheo-ni thanh tịnh không phạm tội, muốn phá đời sống phạm hạnh của Tỳ-kheo-ni kia. Một thời gian sau, dù bị tra hỏi hay không bị tra hỏi lại nói: “Việc này không có căn cứ, vì tức giận nên tôi nói như vậy” thì Tỳ-kheo-ni này phạm sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào vì tức giận không vui, cố ý lấy một việc nhỏ nhất ở phần sự khác vốn chẳng phải pháp Ba-la-di mà cho là pháp Ba-la-di để phỉ báng Tỳ-kheo-ni, muốn hủy hoại đời sống phạm hạnh của vị ấy. Một thời gian sau đó bị tra hỏi hay không bị tra hỏi lại tự nói: “Tôi vì tức giận nên dùng một việc nhỏ nhất trong phần sự khác để phỉ báng Tỳ-kheo-ni này” thì Tỳ-kheo-ni ấy phạm sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào kiện tụng với người đời hoặc người xuất gia, hoặc ngày hoặc đêm hay trong chốc lát, cho đến cùng kiện tụng với người làm vườn hoặc Sa-di thì phạm sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào không có Tỳ-kheo-ni bạn cùng đi thì không được một mình đi ra khỏi ranh giới thôn xóm, trừ lúc khác. Lúc khác là không có lòng dục và bệnh. Đây là pháp sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào lia Tỳ-kheo-ni ngủ qua một đêm, trừ lúc khác. Lúc khác là khi bệnh hoặc khi có giấc nổi lên vây thành gọi là lúc khác. Đây là pháp sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào, chủ người đó không cho phép độ mà độ họ thì phạm sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào biết người nữ phạm tội, mọi người thân thích

muốn trị tội mà độ cho xuất gia, trừ lúc khác. Lúc khác là ngoại đạo đã độ trước, thì phạm sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào một mình lội qua sông tại chỗ bến đò thì phạm sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào biết Tỳ-kheo-ni Tăng hòa hợp làm yết-ma cử tội đúng pháp, đúng luật, người phạm tội chưa thi hành đúng pháp, mình không thưa trước với Tăng mà tự ý xả tội, thì phạm sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào không có tâm ô nhiễm mà nhận y bát, thức ăn uống và thuốc trị bệnh của người nam có tâm nhiễm ô, thì phạm sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào nói với Tỳ-kheo-ni khác: “Nên nhận vật bố thí của người nam này dù họ có tâm nhiễm ô hay không thì đâu có liên quan gì đến việc của cô, miễn là tâm cô không nhiễm ô thì cứ nên nhận rồi tùy theo nhân duyên mà sử dụng”, thì các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy: “Cô không nên nói: Nên nhận vật bố thí ấy, dù người nam có tâm nhiễm ô hay không thì có liên quan gì đến việc của cô, miễn là tâm cô không ô nhiễm thì cứ nhận rồi tùy nhân duyên sử dụng”. Sau khi khuyên can như vậy đến lần thứ hai, thứ ba, nếu bỏ việc ấy thì tốt, nếu không bỏ thì phạm sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào muốn phá hòa hợp Tăng, cố tình giữ việc phá Tăng cùng tranh cãi. Các Tỳ-kheo-ni nên nói với Tỳ-kheo-ni này: “Đại tỳ! Cô không nên phá hòa hợp Tăng, khuyến khích dùng phương tiện để giữ việc phá Tăng cùng tranh cãi, nên cùng với Tăng đồng sự. Vì sao? Vì Tăng hòa hợp vui vẻ không tranh cãi, cùng học một thầy như nước hòa với sữa thì đời sống được an lạc như trong pháp đã dạy. Khi các Tỳ-kheo-ni can ngăn, Tỳ-kheo-ni này kiên trì không bỏ, nên khuyên can lần thứ hai, thứ ba, nếu bỏ việc ấy thì tốt, nếu không bỏ thì phạm sơ tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu các Tỳ-kheo-ni đồng ý hỗ trợ hoặc một người, hai người hay chúng nhiều người cùng nói, cùng thấy phá hòa hợp Tăng. Khi chúng Tỳ-kheo-ni can ngăn Tỳ-kheo-ni này thì các Tỳ-kheo-ni đồng ý hỗ trợ nói: “Này các Đại tỳ! Chớ nói Tỳ-kheo-ni này tốt xấu. Vì sao? Vì Tỳ-kheo-ni này nói đúng pháp, Tỳ-kheo-ni này nói đúng luật. Những điều Tỳ-kheo-ni này nói chúng tôi đều ưa thích, những điều Tỳ-kheo-ni này nói chúng tôi đều chấp nhận. Tỳ-kheo-ni này biết mà nói chứ chẳng phải không biết mà nói”. Các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can Tỳ-kheo-ni bè đảng đồng ý theo này: “Đại tỳ! Chớ nói như vậy: Tỳ-kheo-ni này nói

đúng pháp, Tỳ-kheo-ni này nói đúng luật. Vì sao? Vì điều Tỳ-kheo-ni này nói đều phi pháp, phi luật. Đại tỳ không nên trợ giúp phá Tăng sự, nên vui vẻ cùng Tăng hòa hợp. Vì sao? Vì Tăng vui vẻ hòa hợp không tranh cãi, cùng học một thầy như nước hòa với sữa, ở trong pháp Phật mới có sự an lạc”. Khi các Tỳ-kheo-ni này khuyên can, Tỳ-kheo-ni kia kiên trì không bỏ, nên khuyên can lần thứ hai, thứ ba, bỏ việc này thì tốt, nếu không bỏ thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào tức giận vô lý hủy báng Tăng như sau: “Tăng tùy ái, tùy sân, tùy sợ và tùy si. Tăng vì ái, vì sân, vì sợ và vì si cho nên quở trách”, thì các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can Tỳ-kheo-ni này: “Này Đại tỳ! Người chớ có nói: Tăng tùy ái, tùy sân, tùy sợ và tùy si nên Tăng vì ái, vì sân, vì sợ và vì si. Vì sao? Vì Tăng không tùy ái, sân, sợ và si. Cô đừng nổi giận vô lý hủy báng Tăng”. Khi các Tỳ-kheo-ni khuyên can Tỳ-kheo-ni ấy mà Tỳ-kheo-ni ấy kiên trì không bỏ thì nên khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba. Nếu bỏ thì tốt, còn không bỏ, tiếp tục khuyên can đến hết ba lần, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào tự nói những lời đường đột, các Tỳ-kheo-ni cùng ở trong pháp chỉ dạy đúng luật, đúng pháp lại tự dụng ý nói: “Cố chớ có nói tôi hoặc tốt hoặc xấu. Tôi cũng không nói cô tốt hay xấu”. Các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can Tỳ-kheo-ni này: “Đại tỳ! Các Tỳ-kheo-ni cùng ở trong pháp chỉ dạy cô đúng như luật, đúng như pháp. Cô không nên dùng những lời như vậy. Các Tỳ-kheo-ni chỉ dạy, cô nên tiếp nhận. Cô cũng nên chỉ dạy các Tỳ-kheo-ni đúng như pháp, đúng như luật. Vì sao? Vì trong hàng đệ của Như Lai phải lần lượt khuyên can chỉ dạy nhau, cùng có tội thì cùng phát lồ với nhau, cho nên ở trong pháp thiện mới được tăng trưởng”. Khi các Tỳ-kheo-ni khuyên can mà Tỳ-kheo-ni này vẫn kiên trì không bỏ, nên khuyên can lần thứ hai, thứ ba. Nếu bỏ việc này thì tốt, nếu không bỏ thì tiếp tục khuyên can đến hết hai, ba lần, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Hai Tỳ-kheo-ni nào sống thân cận nhau, che giấu tội lỗi cho nhau, thì các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can họ: “Này các Đại tỳ! Các vị chớ có sống thân cận nhau, che giấu tội lỗi cho nhau, vì sống thân cận thì pháp thiện không sinh”. Khi các Tỳ-kheo-ni khuyên can mà Tỳ-kheo-ni này vẫn kiên trì không bỏ, thì nên khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba. Nếu họ bỏ việc ấy thì tốt, nếu không bỏ nên như pháp khuyên can đến hết lần thứ ba, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào thấy Tỳ-kheo-ni khác sống xa nhau nên khuyến khích: “Hãy sống gần nhau, cùng che giấu tội lỗi cho nhau, đừng sống

xa nhau, vì làm như vậy không ảnh hưởng gì đến việc tăng trưởng pháp thiện cả. Những người khác cũng sống gần nhau như vậy mà Tăng không thể ngăn cản được, vì Tăng khinh thường các vị nên mới cấm chế như vậy”. Các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can Tỳ-kheo-ni này: “Này Đại tỷ! Vì... kia và vị... kia sống xa nhau, cô đừng khuyên bảo họ sống gần nhau, cùng che giấu tội cho nhau, đừng nói, sống gần nhau không tổn hại đến việc sinh pháp thiện. Những người sống gần nhau mà Tăng không thể ngăn cản, vì Tăng khinh thường các vị nên mới cấm chế các vị như vậy”. Khi các Tỳ-kheo-ni khuyên can mà Tỳ-kheo-ni này vẫn kiên trì không bỏ thì nên khuyên can đến lần thứ hai, lần thứ ba. Nếu bỏ thì tốt, còn không bỏ thì như pháp khuyên can đến hết lần thứ ba, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tỳ-kheo-ni nào vì tức giận mới xả giới, nói: “Tôi bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, bỏ thuyết giới, bỏ sống chung, ăn chung, bỏ kinh luận, bỏ Sa-môn ni dòng họ Thích. Làm Sa-môn ni dòng họ Thích để làm gì? Nơi khác cũng có pháp tối thắng, tôi sẽ đến nơi đó để tu phạm hạnh”. Các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can Tỳ-kheo-ni này: “Này Đại tỷ! Chớ có vì tức giận nói xả giới và nói tôi bỏ Phật cho đến bỏ Sa-môn ni dòng họ Thích, vì bỏ Phật là điều không tốt”. Khi các Tỳ-kheo-ni can ngăn mà Tỳ-kheo-ni này vẫn kiên trì không bỏ, thì nên khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba. Nếu bỏ việc đó thì tốt, nếu không bỏ thì nên như pháp khuyên can đến hết lần thứ ba, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Các A-lê-da hãy lắng nghe! Tôi đã nói mười chín pháp Tăng-già-bà-thi-sa. Mười hai pháp đầu phạm là thành tội, còn bảy pháp sau phải trải qua bảy lần khuyên can mà không bỏ mới thành tội. Nếu Tỳ-kheo-ni nào phạm mỗi một tội thì phải hành pháp Ma-na-đỏa ở giữa hai bộ chúng. Tiếp theo cho xuất tội trước hai bộ chúng, mỗi bộ phải đủ hai mươi người để cho vừa ý mọi người. Trong hai mươi người nếu thiếu một người thì việc xuất tội của Tỳ-kheo-ni này không thành, mà các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nên đáng khiển trách. Cho nên khi xuất tội cần phải hỏi:

Nay hỏi các A-lê-da trong giới này có thanh tịnh không? Lần thứ hai, thứ ba cũng hỏi như vậy. Các A-lê-da trong đây thanh tịnh vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Các A-lê-da! Ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề này mỗi nửa tháng nói trong Ba-la-đề-mộc-xoa.

Tỳ-kheo-ni nào y may đã xong, y Ca-hi-na đã xả, nếu có y dư thì cho phép được chứa mười ngày, nếu quá mười ngày phạm tội Ni-tát-kỳ

Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào, y may đã xong, y Ca-hi-na đã xả lia một y trong năm y ngủ qua đêm ở chỗ khác phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề, trừ Tăng yết-ma cho.

Tỳ-kheo-ni nào y may đã xong, y Ca-hi-na đã xả. Nếu được vải phi thời, Tỳ-kheo-ni cần thì nhận, nhận rồi nhanh chóng may thành y. Nếu không đủ thì được phép chứa một tháng chờ cho đủ. Nếu chứa quá thời hạn quy định, dù đủ hay không đủ cũng phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào tự tay nắm tiền của hay vàng bạc, hoặc sai người nắm hoặc đưa vải nhuộm nhận thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào buôn bán dưới mọi hình thức thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào xin y từ cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải là bà con thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề, trừ khi khác, khi khác là khi mất y.

Tỳ-kheo-ni nào khi mất y thì được phép đến cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải bà con xin y, nếu cho với cách tự ý nhận thì nên nhận y thượng hạ, nếu nhận quá thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Nếu cư sĩ hay vợ cư sĩ vì Tỳ-kheo-ni may y có giá trị và nói: Ta may y có giá trị như vậy, mua y như vậy cho Tỳ-kheo-ni như thế. Tỳ-kheo-ni này trước không tự ý thỉnh vì muốn tốt nên lại đến khuyên: “Này Ưu-bà-di! Làm cho tôi y trị giá như vậy, mua y may như vậy cho tôi”. Nếu Tỳ-kheo-ni này được y thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Vì Tỳ-kheo-ni nên hai cư sĩ hoặc vợ cư sĩ may y giá trị như vậy rồi nói: Chúng ta may y giá trị như vậy như vậy, mua y như vậy, như vậy cho Tỳ-kheo-ni như vậy. Tỳ-kheo-ni này trước không tự ý thỉnh, vì tốt nên lại đến chỗ cư sĩ nói: Vì tôi may mỗi y giá trị như vậy, gộp lại cùng làm một y cho tôi thì tốt hơn. Nếu được y này thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào, hoặc vua hoặc đại thần sai sứ giả mang tiền sắm y đến cho Tỳ-kheo-ni. Người sứ giả đến chỗ Tỳ-kheo-ni thưa: “A-lê-da! Tiền may y này của vua, của đại thần đưa đến, cô nên nhận tiền may y này”. Tỳ-kheo-ni nên nói với người sứ giả: “Pháp của các Tỳ-kheo-ni không nên nhận tiền may y như vậy. Khi nào cần y hợp thời và thanh tịnh, tôi sẽ nhận tác pháp chứa y Tỳ-kheo-ni”. Người sứ giả hỏi Tỳ-kheo-ni: “A-lê-da có người giúp việc không?”. Tỳ-kheo-ni này nên chỉ cho người sứ giả đến nói: “Này người giúp việc! Tiền may y như vậy như vậy, mua y như vậy, như vậy cho Tỳ-kheo-ny. Khi Tỳ-kheo này cần

sẽ đến và người sẽ đưa y”. Người sứ giả này tự căn dặn rồi trở lại chỗ Tỳ-kheo-ni thưa: “A-lê-da! Tôi đã trao số tiền may y và dặn dò người giúp việc làm y mà cô đã chỉ. Khi nào cô cần y thì cứ đến đó lấy thì sẽ được y. Khi Tỳ-kheo-ni này cần y đến người giúp việc lấy y, nên nói: “Tôi cần y, tôi cần y”. Nói lấy y hai, ba lần như vậy. Nếu được thì tốt. Nếu không được thì bốn lần, năm lần, sáu lần nên đến đứng im lặng trước người giúp việc. Nếu bốn lần, năm lần, sáu lần đứng im lặng trước người giúp việc được thì tốt, bằng không được y mà cố ý cầu quá giới hạn ấy, nếu được y thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề. Nếu không được thì tự mình đi hoặc sai người đi đến chỗ người đưa tiền may y nói: “Ông trước đây sai sứ mang tiền sắm y cho Tỳ-kheo-ni tên là... nhưng cuối cùng Tỳ-kheo-ni ấy không nhận được y, ông nên đến lấy lại đừng để mất”. Như vậy là hợp pháp.

Tỳ-kheo-ni nào xin tiền mua giường nệm mà đem sắm y bát, thức ăn uống và thuốc trị bệnh thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào được người ta cúng dường để mua thứ này mà lại đem tiền đi mua thứ khác thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào xin tiền mua thức ăn mà lại đem sắm y bát, thức ăn, thuốc men để dùng riêng thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào chứa bát dư thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào chứa y dư thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đem dứt bỏ y Tăng-già-lê cũ của mình tại trụ xứ rồi tuyên bố: “Ai muốn lấy thì lấy”. Sau đó rồi mình đến giặt lại thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào có y Tăng-già-lê cũ rồi tự khâu tạm lại, hoặc sai người khâu tạm lại rồi để quá năm, sáu ngày mà không tự vá hay sai người vá thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề, trừ có bệnh.

Tỳ-kheo-ni nào nói với Thức-xoa-na-ni: “Người cúng dường y cho ta rồi ta sẽ cho người thợ giới cụ túc”, nhưng khi lấy y rồi không cho thợ giới cụ túc thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào xuất ra quá bốn yết-lợi-sa-bàn để mua một tấm y nặng thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào dùng hơn hai yết-lợi-sa-bàn rưỡi để mua một tấm vải mịn mỏng thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào có bát dư được chứa mười ngày, nếu quá thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào bát đang sử dụng dưới năm lần, lại xin bát vì tốt thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề. Tỳ-kheo-ni ấy phải đem bát đó đến

giữa Tăng xả, đổi theo thứ tự cho đến vị hạ tọa, lấy bát cuối cùng trao cho Tỳ-kheo-ni ấy và nói: “Cô trì bát này cho đến khi vỡ”. Như vậy là hợp thức.

Tỳ-kheo-ni nào có bệnh dùng các loại thuốc như tô, dầu, đề hồ, mật, đường phèn cho phép chứa dùng trong bảy ngày, nếu quá bảy ngày còn chứa dùng thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào trước đã cho y Tỳ-kheo-ni rồi, sau đó vì giận hờn không vui tự mình đoạt lại, hoặc sai người đoạt lấy, nói: “Tỳ-kheo-ni hãy trả y lại cho tôi, tôi không cho cô nữa”. Nếu Tỳ-kheo-ni kia trả lại, Tỳ-kheo-ni này nhận được thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào kinh doanh vàng bạc châu báu dưới mọi hình thức đều phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào tự mình xin tơ lụa rồi sai thợ dệt không phải bà con dệt y thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào có cư sĩ hay vợ cư sĩ sai thợ dệt dệt y cho Tỳ-kheo-ni. Tỳ-kheo-ni ấy trước chưa thỉnh lại tùy ý đến chỗ thợ dệt khuyên: Người biết không? Y này là làm cho tôi đây. Hãy dệt cho tôi hết sức đẹp, khiến rộng, dài và bền chắc, tôi sẽ trả công cho ông đáng giá một bữa ăn, nếu được y thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào còn mười ngày nữa mới mãn ba tháng hạ, nếu nhận được y cấp thí. Tỳ-kheo-ni cần thì nhận chứa cho đến thời y, nếu chứa quá thời của y thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết vật của người khác đã mua rồi mà giành mua của họ thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết tăng của Tăng mà tự xoay về cho mình thì phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề.

Các A-lê-da! Tôi đã nói ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề. Nay xin hỏi các A-lê-da trong đây có thanh tịnh không? Lần thứ hai, thứ ba cũng hỏi như vậy. Các A-lê-da thanh tịnh, vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Các A-lê-da! Đây là một trăm bốn mươi một pháp Ba-dạ-đề mỗi nửa tháng nói trong Ba-la-đề-mộc-xoa:

Tỳ-kheo-ni nào biết mà nói dối thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào nói các loại hình tướng thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào nói hai chiều thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đã biết tăng tác pháp chấm dứt sự tranh cãi rồi, lại phát khởi nói: Yết-ma này không thành nên làm lại, vì nhân duyên như

vậy, không gì khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cố ý giết hại súc sinh thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào dạy người chưa thọ giới cụ túc nói bốn câu thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào hưởng đến người chưa thọ giới cụ túc mà tự xưng mình đắc được pháp hơn người: Tôi biết như vậy, thấy như vậy, nói thật thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết Tỳ-kheo-ni khác phạm tội thô, hưởng đến người chưa thọ giới cụ túc nói thì phạm tội Ba-dạ-đề, trừ Tăng yết-ma cho nói.

Tỳ-kheo-ni nào Tăng phân chia vật trước hòa hợp cho phép cho, sau đó đoạt trở lại nói: “Ý người thân của tôi lấy lại vật cho Tăng” thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào mỗi nửa tháng khi tụng giới kinh, nói: “Này A-lê-da! Tụng giới nhỏ nhặt ấy để làm gì? Để các Tỳ-kheo-ni sinh lòng nghi ngờ hối hận thêm mà thôi. Vì nhân duyên khinh chê giới không chi khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào phá hoại cây con hoặc thôn xóm của quỷ thần thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào nói lời làm người khác buồn bực thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào ganh tị chê bai người khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào nơi đất trống trụ xứ của Tăng trải giường nằm, giường ngồi, nệm gối hoặc tự trải hoặc sai người khác trải. Khi đi không tự cất, không bảo người khác cất thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào ở trong phòng của Tăng chỗ có che tự trải giường, nệm, hoặc bảo người khác trải. Khi đi không tự cất, không bảo người khác cất thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào ở trong phòng của Tăng hoặc tự kéo Tỳ-kheo-ni khác ra ngoài hoặc bảo người khác kéo, cho đến nói: Tỳ-kheo-ni! Cô đi đi thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết có Tỳ-kheo-ni trải giường nệm trước trong phòng của Tăng, mình đến sau cố quấy phá nên trải chồng lên làm cho vị ấy không vui tự bỏ ra đi, làm nhân duyên như vậy không chi khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào ở trên tầng gác phòng của Tăng trải giường, lổng chân, hoặc ngồi hoặc nằm thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết nước có trùng mà tự tưới lên cỏ, lên bùn hoặc sai người khác tưới, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cố làm cho Tỳ-kheo khác sinh nghi ngờ hối hận, trong chốc lát không vui, vì nhân duyên như thế không gì khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào nơi chỗ bố thí một bữa ăn, Tỳ-kheo không bệnh nên ăn một bữa, nếu quá thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào ăn nhiều chỗ thì phạm tội Ba-dạ-đề, trừ lúc khác. Lúc khác là khi bệnh và khi thí y.

Tỳ-kheo-ni nào tịnh thí y cho Tỳ-kheo-ni khác, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni rồi, sau đó không xả mà thọ dùng thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết người kia đã ăn đủ rồi, lìa chỗ ngồi không làm phép tàn thực, vì muốn não hại người kia nên khuyến khích ăn, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào không cho, không nhận mà lấy bỏ vào trong miệng trừ nước và tắm rửa răng, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào ăn phi thời thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào ăn nghỉ rồi ăn nữa, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đến nhà bạch y tự ý nhận bánh cốm đến hai ba bát, ra ngoài không cùng chia cho Tỳ-kheo-ni bệnh ăn. Nếu nhận quá hai, ba bát ra ngoài không cùng chia cho Tỳ-kheo-ni bệnh ăn thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào vì đùa giỡn giấu y, bát, tọa cụ và ống đựng kim của người khác, hoặc sai người khác giấu thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào ăn riêng chúng, trừ lúc khác thì phạm tội Ba-dạ-đề. Lúc khác là khi bệnh, khi thí y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại chúng nhóm họp và khi ngoại đạo bố thí thức ăn.

Tỳ-kheo-ni nào không bệnh đốt cỏ, cây, phân bò để sưởi ấm hoặc tự đốt hoặc bảo người khác đốt, trừ nhân duyên, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cho người chưa thọ giới cụ túc ngủ cùng nhà quá ba đêm thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào gọi dục rồi, sau đó vì tức giận không vui lại nói: Tôi không gọi dục, gọi dục không tốt vì yết-ma ấy không thành, tôi không gọi dục này, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào nói với Tỳ-kheo-ni khác: Này Đại tỳ! Cô cùng đi vào thôn với tôi, đến nhà kia tôi cho cô thức ăn, hoặc tự cho hoặc bảo

người khác cho. Nhưng sau đó muốn đuổi người kia lại nói: Cô hãy đi đi! Cô ngồi chung với tôi không vui, tôi ngồi một mình vui hơn, vì nhân duyên như thế không chi khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào nói như vậy: “Này A-lê-da! Tôi biết Đức Thế Tôn nói về pháp chướng đạo, nhưng tu tập pháp này không thể chướng đạo”. Các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can Tỳ-kheo-ni này: “Này Đại tỳ! Cô không nên phỉ báng Đức Thế Tôn, phỉ báng Đức Thế Tôn là không tốt. Đức Thế Tôn không nói như vậy. Đức Thế Tôn nói pháp chướng đạo thì thật là chướng đạo. Cô bỏ việc này đi”. Khi can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, nên can gián lần thứ hai, thứ ba bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì Tăng như pháp yết-ma cử tội, Tỳ-kheo-ni này phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết Tỳ-kheo-ni này ác kiến không bỏ, Tăng yết-ma cử tội đúng pháp, đúng luật. Nhưng người này chưa được yết-ma đúng pháp, đúng luật mà cùng ăn cùng ngủ chung một nhà thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu có Sa-di-ni nói: “Đức Như Lai nói dâm dục là pháp chướng đạo, nhưng theo tôi biết hành dâm dục không thể chướng đạo”. Các Tỳ-kheo-ni nên khuyên can Sa-di-ni này: “Người chớ phỉ báng Đức Thế Tôn, phỉ báng Đức Thế Tôn là không tốt, Đức Thế Tôn không nói như vậy. Đức Thế Tôn nói dâm dục là pháp chướng đạo thì thật sự là chướng đạo. Người bỏ việc tà kiến ác này đi”. Khi khuyên can như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ thì nên khuyên can lần thứ hai, thứ ba. Nếu bỏ thì tốt, còn không bỏ thì nên đuổi đi, nói: “Từ nay trở đi, người không được nói Phật là thầy của ta, cũng không được cùng ngủ chung với Tỳ-kheo-ni ba đêm. Người đi đi, không được ở trong này nữa”. Nếu Tỳ-kheo nào biết Sa-di-ni này có tà kiến ác, không bỏ bị đuổi đi, chưa làm yết-ma như pháp mà lại vỗ về nuôi nấng cùng ăn và cùng ở chung thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo-ni được y mới nên dùng ba loại màu làm hoại sắc. Mỗi loại màu làm hoại sắc là màu xanh, màu đen và màu vỏ cây mộc lan. Nếu không dùng mỗi mỗi màu làm hoại sắc mà đem mặc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào hoặc báu hoặc tên của báu ở trong vườn tự mình lấy hoặc sai người khác lấy, trừ lúc khác, thì phạm tội Ba-dạ-đề. Lúc khác là khi Tỳ-kheo-ni hoặc báu hoặc tên của báu ở trong vườn tự mình lấy hoặc sai người khác lấy mà nghĩ: Khi có chủ đến tìm ta giao lại.

Tỳ-kheo-ni nào khùng bố Tỳ-kheo-ni khác thì phạm tội Ba-dạ-

đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết nước có trùng mà vẫn uống thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào tự tay cho thức ăn nam nữ xuất gia trong ngoài đạo lỏa hình thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đã biết dâm xứ của Thực gia mà ngồi thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đã biết chỗ vắng của Thực gia mà ngồi thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào xem quân trận xuất phát thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào có nhân duyên được đến trong quân trận ba đêm, nếu quá thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào có nhân duyên được đến trong quân trận ba đêm hoặc xem quân xuất phát hoặc cấm cờ xí thể hiện thế lực chiến đấu thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào vì tức giận không vui giơ tay định tát Tỳ-kheo thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đùa giỡn trong nước thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào dùng tay thọc léc nhau thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào hẹn cùng đi một đường với đám giặc cho đến một làng thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào tự tay đào đất hoặc bảo người khác đào hoặc chỉ cho mọi người đào thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào có bốn tháng thỉnh riêng nên nhận, nếu nhận quá thì phạm tội Ba-dạ-đề, trừ thỉnh lại và thỉnh tự ý lâu dài.

Tỳ-kheo-ni nào khi Tỳ-kheo-ni khác dạy: “Đại tử! Nên học chớ phạm năm chúng tội”. Tỳ-kheo-ni này nói: “Tôi không nghe theo lời cô. Nếu thấy đại tử nào tịch căn, đa văn, trì pháp và hiểu biết sâu xa tôi sẽ theo học hỏi. Những lời vị kia nói vâng giữ thực hành. Khi nói như vậy thì phạm tội Ba-dạ-đề, trừ lúc khác. Lúc khác là Tỳ-kheo ấy muốn được phép lợi ích thì nên học nên hỏi Tỳ-kheo khác.

Tỳ-kheo-ni nào uống rượu thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào khinh thường Tỳ-kheo-ni khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào khi các Tỳ-kheo-ni thưa kiện nhau, đứng im lặng lắng nghe và nghĩ: “Kia có nói điều gì ta sẽ ghi nhận hết”, vì nhân duyên như vậy, chứ không gì khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào Tăng đang xử việc, không gởi dục, đi ra ngoài

không thừa thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào khi mỗi nửa tháng thuyết giới lại nói: “Nay tôi mới biết pháp này ở trong giới kinh”. Các Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni này vốn đã hai, ba lần ngồi trong lúc nói Ba-la-đề-mộc-xoa, huống gì là nhiều lần. Tỳ-kheo-ni này vì không hiểu biết mà phạm tội. Nếu có phạm tội thì nên xử trị như pháp, rồi bảo: “Đại tử! Thật không lợi ích gì cho cô. Vì nửa tháng thuyết giới, cô không tôn trọng, không nhất tâm và không lắng nghe pháp”. Quở trách rồi, vị ấy phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cùng một chỗ ăn, ăn bữa ăn trước, bữa ăn sau không thừa Tỳ-kheo-ni mà đi đến nhà khác, trừ thời y thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đi vào cung vua khi phu nhân chưa cất cửa báu mà vào qua ngạch cửa thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào lấy xương, răng và sừng làm ống đựng kim, phá ra làm thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào làm chân giường nên đúng lượng làm bề dài tám ngón tay của Đức Phật, trừ chỗ vào mộng, nếu quá cắt xong thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào dùng bông Đâu-la-miên làm nệm hoặc gối, hoặc nằm thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào làm Ni-sư-đàn nên làm đúng lượng (đo) là bề dài hai gang tay Đức Phật, bề rộng một gang rưỡi tay Đức Phật, hoặc hơn một gang, nếu quá cắt thành phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào may y kích thước bằng y của Như Lai hoặc hơn, cắt thành thì phạm tội Ba-dạ-đề. Kích cỡ y của Như Lai là chiều dài chín gang tay của Đức Phật, chiều rộng sáu gang tay của Đức Phật.

Tỳ-kheo-ni nào vì tức giận không vui dùng pháp vô căn cứ Tăng-già-bà-thi-sa phỉ báng thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết vật thuộc về Tăng lại xoay về cho người thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào không nói với chủ mà mặc y của người khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào tự tay đem y cho ngoại đạo, Sa-môn hay người thế tục thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào may y An-đà-hội nên may cho đúng lượng là bề dài bốn gang tay Phật, bề rộng hai gang tay Đức Phật, nếu quá cắt thành thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào may Tăng-kỳ-chi nên may cho đúng lượng là bề dài bốn gang tay Đức Phật, bề rộng hai gang tay Đức Phật, nếu quá cắt thành thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào may y tấm mưa nên may cho đúng lượng là bề dài bốn gang tay Đức Phật, bề rộng hai gang tay Đức Phật, nếu quá cắt thành phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đến nhà không thể làm y được xin y Ca-hy-na cho Tăng thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào không bệnh, đã y thọ trì không mang bên mình thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào được thức ăn Khư-đà-ni, thức ăn Bồ-xà-ni lại nấu hoặc bảo người khác nấu, lại luộc hoặc bảo người khác luộc, lại hầm hoặc bảo người khác hầm, Tỳ-kheo-ni nào không bệnh ăn thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào khi Tỳ-kheo đang ăn, cung cấp nước hoặc quạt thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào ăn tối thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào tự tay cho thức ăn ngoại đạo hoặc người thế tục thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào làm nghề thầy thuốc để sinh sống thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào trao toa thuốc cho người thế tục và ngoại đạo thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào làm việc cho người thế tục thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết thực gia không nói trước mà đi vào thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào sống thân cận với người thế tục, ngoại đạo, thậm chí sống thân cận với người làm vườn, Sa-di trọn một ngày hoặc trong khoảng khắc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào tự thề thốt nguyện rửa người khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào tự đánh mình rồi khóc la thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào nói với Tỳ-kheo-ni khác: “Đại tử! Cô cùng đi đến nhà Mỗ giúp với tôi, sau đó không hài lòng về Tỳ-kheo-ni ấy không suy xét những gì được nghe mà vô cớ quở trách thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào với tâm keo kiệt giữ gìn nhà người khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào trước mặt chửi mắng Tỳ-kheo-ni thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào chưa đủ mười hai mùa mưa mà nuôi đệ tử thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đủ mười hai mùa mưa nhưng chưa đủ mười pháp mà nuôi đệ tử thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào thành tựu mười pháp nhưng không làm yết-ma mà nuôi đệ tử thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết người kia phạm giới, cầm chìa khóa mở cửa phòng người khác cùng sống chung với đàn ông mà cho thọ giới cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cho đồng nữ chưa đủ hai mươi mùa mưa thọ giới cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cho đồng nữ đủ hai mươi mùa mưa, chưa cho học giới mà thọ giới cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cho người đang học giới chưa hoàn thành thọ giới cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cho người học giới đã đủ nhưng không làm yết-ma thọ giới cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cho người nữ đã lấy chồng chưa đủ mười hai mùa mưa thọ giới cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào người nữ đã lấy chồng và đủ mười hai mùa mưa nhưng không học giới mà cho thọ giới cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào người nữ đã lấy chồng nhưng học giới chưa đủ mà cho thọ giới cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào, người nữ đã lấy chồng và học giới đã đủ nhưng chưa làm yết-ma mà cho thọ giới cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cho đệ tử thọ giới cụ túc rồi thì phải chỉ dạy trong hai năm, nếu không chỉ dạy thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào thọ giới cụ túc rồi, phải theo hầu hạ, cung phụng Hòa thượng ni, nếu không theo hầu hạ, cung phụng thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cứ mỗi năm nuôi mỗi đệ tử thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào ở trong một chúng thanh tịnh mà để qua đêm cho thọ giới cụ túc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào độ đệ tử có vấn đề mà không tự mình đưa họ đi, hoặc sai người khác đưa họ đi xa cho đến năm, sáu do-tuần thì phạm tội

Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào nói với Tỳ-kheo-ni khác như vậy: “Đại tử! Cô chưa đủ mười pháp để độ đệ tử phải nên chỉ dạy” mà vị kia chê trách trở lại thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào nói với Thức-xoa-ma-ni: “Người học giới đủ rồi ta sẽ cho người thọ giới cụ túc” nhưng sau đó không cho thọ, không nhờ người khác cho thọ, cũng không bảo họ đi nơi khác thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo-ni nào không bệnh mà ngồi xe thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào không bệnh mà cầm dù che, mang giày thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào hoặc ngồi hoặc nằm trên giường nệm Khư-trù-la cao quá mức quy định thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào trải giường nệm ra cùng nằm chung thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào không xả phòng, giường và nệm của Tăng mà bỏ đi thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào không bạch trước mà đi vào Tăng-già-lam của Tỳ-kheo thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết là dâm xứ của thực gia mà vẫn trú ngụ, trừ lúc khác, thì phạm tội Ba-dạ-đề. Lúc khác là khi gió, khi mưa, lúc bị đe dọa đến tính mạng, lúc phạm hạnh bị tổn thương.

Tỳ-kheo-ni nào không có khách buôn làm bạn mà đi đến nước khác xa xôi thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào tự xem cảnh vườn rừng trong phạm vi quốc gia thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cùng ngồi một mình với Tỳ-kheo ở chỗ vắng vẻ thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào cùng ngồi với người nam ở chỗ vắng vẻ thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đưa tay ra kéo người nam vào đứng sát bên mình, rồi rí tai nói nhỏ thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết người nam ngồi trong chỗ tối không có đèn mà đi vào thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào xem biểu diễn ca nhạc thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Các Tỳ-kheo-ni có sự tranh cãi chống đối, sống không hòa hợp mà vị thủ chúng không dàn xếp, dập tắt thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào bảo phụ nữ thế tục bôi dầu, hương thơm, kỳ cọ thân thể để tắm rửa thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào không bệnh mà bảo Tỳ-kheo-ni khác kỳ cọ tắm gội cho mình thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào không bệnh mà bảo Sa-di-ni xoa bóp, kỳ cọ thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào không bệnh mà bảo Thức-xoa-ma-ni xoa bóp, kỳ cọ thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào không bệnh mà sai phụ nữ thế tục xoa bóp, kỳ cọ thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào không tôn kính lễ bố-tát thanh tịnh của mỗi nửa tháng thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào vào mỗi nửa tháng Tăng giáo huấn mà không cung kính, không đến nghe thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào có ung nhọt ở chỗ kín từ vai trở xuống, từ đầu gối trở lên, không bạch xin phép trước mà để cho nam tử phá, tẩy rửa thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đi du hành trong mùa an cư thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào an cư xong mà không đi du hành thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào nói với Tỳ-kheo-ni khác: “Này Đại tử! Chúng ta hãy an cư ở đây”, nhưng sau đó trách cứ, xúc não thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết Tỳ-kheo-ni khác đã an cư trước rồi, sau đó mình đến tự nhiễu loạn hoặc sai người khác nhiễu loạn thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào không xem trước ngoài bờ tường mà ném bỏ đồ bất tịnh ra ngoài thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đại tiểu tiện trên rau cỏ tươi thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào đại tiểu tiện trong nước thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Tỳ-kheo-ni nào biết đó là lợi ích của cả chúng mà xoay về cho một nhóm người thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Các A-lê-da! Tôi đã nói một trăm bốn mươi mốt pháp Ba-dạ-đề. Nay hỏi các A-lê-da, trong giới này có thanh tịnh không? Lần thứ hai, thứ ba cũng hỏi như vậy. Các A-lê-da ở trong giới này thanh tịnh, vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Các A-lê-da! Đây là tám pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, mỗi nửa tháng tụng trong giới kinh chép ra.

Tỳ-kheo-ni nào vì muốn thân sướng không có bệnh mà tự mình đến nhà bạch y xin sữa, hoặc sai người khác đi xin về để ăn, hoặc uống, thì Tỳ-kheo-ni này phải đến Tỳ-kheo-ni khác sám hối như sau: “Thưa Thánh giả! Tôi phạm điều đáng trách, xin sám hối tội Ba-la-đề-đề-xá-ni này”.

Như vậy tám loại thực phẩm ngon như sữa đông váng, dầu, mật, đường phèn, sữa tươi, sữa đông lạnh, cá và thịt.

Các A-lê-da! Tôi đã nói tám pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni. Nay hỏi các A-lê-da, trong giới này có thanh tịnh không? Lần thứ hai, thứ ba cũng hỏi như vậy. Các A-lê-da trong giới này thanh tịnh vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Các A-lê-da! Pháp chúng học này mỗi nửa tháng tụng một lần trong giới kinh chép ra:

Không được mặc y nội quá cao.

Không được mặc y nội quá thấp.

Nên mặc y nội cho cân bằng.

Không được mặc y nội gấp nhiều nếp.

Không được mặc y nội như hoa Thạch lưu.

Không được mặc y nội như bó lúa.

Không được mặc y nội như đuôi cá.

Không được mặc y nội như lá cây Đa-la.

Không được mặc y nội như vòi con voi.

(Chín giới này trong bản Đan và bản luật Đại Tăng không có).

Nên mặc y nội tề chỉnh cần phải học.

Không được đắp y thấp cần phải học.

Không được đắp y cao cần phải học.

Không được đắp y như Bà-la-thiên cần phải học.

Không được đắp y như Bà-tiểu-thiên cần phải học.

(Bốn giới này trong bản Đan và bản giới luật Đại Tăng đều không có).

Nên mặc y cho ngay ngắn cần phải học.

Khéo che mình kín đáo khi đi vào nhà cư sĩ cần phải học.

Chăm chú đi vào nhà cư sĩ cần phải học.

Không được đùa cười đi vào nhà cư sĩ cần phải học.

Không được trùm đầu đi vào nhà cư sĩ cần phải học.

- Không được vắt trái y đi vào trong nhà cư sĩ cần phải học.
 Không được đi nhón gót vào nhà cư sĩ cần phải học.
 Không được chống nạnh đi vào nhà cư sĩ cần phải học.
 Không được đảo thân đi vào nhà cư sĩ cần phải học.
 Không được lắc đầu đi vào nhà cư sĩ cần phải học.
 Không được vung tay đi vào nhà cư sĩ cần phải học.
 Khéo che mình kín đáo đi vào ngôi nhà cư sĩ cần phải học.
 Chăm chú đi vào ngôi nhà cư sĩ cần phải học.
 Im lặng đi vào ngôi nhà cư sĩ cần phải học.
 Không được đùa cười đi vào ngôi nhà cư sĩ cần phải học.
 Không được trùm đầu đi vào ngôi nhà cư sĩ cần phải học.
 Không được vắt trái y đi vào ngôi nhà cư sĩ cần phải học.
 Không được ngồi ôm đầu gối trong nhà cư sĩ cần phải học.
 Không được ngồi trong nhà cư sĩ lắc chân cần phải học.
 Không được chống nạnh ngồi trong nhà cư sĩ cần phải học.
 Không được ngồi trong nhà cư sĩ cử động tay chân cần phải học.
 Nhất tâm thọ thức ăn cần phải học.
 Cơm canh bằng nhau mà ăn cần phải học.
 Không được le lưỡi liếm món ăn mà ăn cần phải học.
 Không được ăn miếng lớn cần phải học.
 Không được há miệng lớn đợi cơm mà ăn cần phải học.
 Không được nhai một bên mà ăn cần phải học.
 Không được ngậm thức ăn mà nói chuyện cần phải học.
 Không được dùng ngón tay moi trong bát mà ăn cần phải học.
 Không được le lưỡi liếm món ăn mà ăn cần phải học.
 Không được ợ cơm ra mà ăn cần phải học.
 Không được ăn lua, húp lớn tiếng cần phải học.
 Không được húp thức ăn mà ăn cần phải học.
 Không được nuốt trọn thức ăn mà ăn cần phải học.
 Không được ăn rơi đổ cơm cần phải học.
 Không được chống tay mà ăn cần phải học.
 Không được ganh tỵ xem bát người ngồi bên cạnh mà ăn cần phải học.
 Nên chú tâm nhìn trong bát mà ăn cần phải học.
 Không bệnh không được tự vì mình đòi thức ăn cần phải học.
 Không được dùng cơm đầy canh rồi mong được canh nữa cần phải học.
 Không được tay dơ cầm đồ đựng nước uống cần phải học.

Không được đem thức ăn dư ở trong bát đổ trên đất cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người ngồi Tỳ-kheo-ni đứng học, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người nằm Tỳ-kheo-ni ngồi trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người ngồi trên giường cao Tỳ-kheo-ni ngồi giường thấp xấu, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người mặc giày dép trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho bịt ngón chân, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người che trên đầu, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người buộc trên đầu, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người ngồi xoạc ôm đùi, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người cầm dao, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người cầm cung tên, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người cầm gậy, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người cầm dù che, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người đi ở trước mình đi ở sau, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người cỡi ngựa, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được thuyết pháp cho người trong đạo ở bên chỗ ngoài đạo, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Không được đứng đại tiểu tiện, trừ khi họ có bệnh cần phải học.

Các A-lê-da! Tôi đã nói bảy mươi bảy pháp chúng học. Nay xin hỏi các A-lê-da, trong đây có thanh tịnh không? Lần thứ hai, thứ ba cũng hỏi như vậy. Các A-lê-da! Trong đây thanh tịnh, vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Các A-lê-da! Đây là bảy pháp dứt sạch sự tranh cãi, mỗi nửa tháng tụng trong giới kinh chép ra.

Người đáng cho làm phép Tỳ-ni hiện tiền thì nên cho làm phép Tỳ-ni hiện tiền.

Người đáng cho làm phép Tỳ-ni ước niệm thì nên cho làm phép Tỳ-ni ước niệm.

Người đáng cho làm phép Tỳ-ni bất si thì nên cho làm phép Tỳ-ni bất si.

Người đáng cho tự nói tội để trị thì nên cho tự nói tội để trị.

Người đáng cho tìm tướng tội thì nên cho làm phép tìm tướng tội.

Người đáng cho nhiều người tìm tội thì nên cho phép nhiều người tìm tội.

Người đáng cho làm phép như cỏ che đất thì nên cho làm phép như cỏ che đất.

Các A-lê-da! Tôi đã nói bảy pháp dứt sạch sự tranh cãi. Nay hỏi các A-lê-da trong giới này có thanh tịnh không? Lần thứ hai, thứ ba cũng hỏi như vậy.

Các A-lê-da! Trong giới này thanh tịnh, vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Các A-lê-da! Tôi đã nói tựa của giới kinh, đã nói tám pháp Ba-la-di, đã nói mười chín pháp Tăng-già-bà-thi-sa, đã nói ba mươi pháp Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề, đã nói một trăm bốn mươi một pháp Ba-dạ-đề, đã nói tám pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, đã nói pháp Chúng học và đã nói bảy pháp dứt sạch sự tranh cãi.

Những việc này ở trong kinh Phật, mỗi nửa tháng nói trong Ba-la-đề-mộc-xoa và các giáo pháp khác. Các A-lê-da nhất tâm vui vẻ không tranh cãi cùng học một đạo như nước hòa với sữa, hạnh an lạc cần phải học.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo-ni:

- Đức Phật Tỳ Bà Thi Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri vì Tăng tịch tĩnh, trước hết nói Ba-la-đề-mộc-xoa:

Nhẫn nhục đạo đệ nhất

Niết-bàn Phật hơn hết

Xuất gia làm não người

Không gọi là Sa-môn.

Đức Phật Thi Khí Như Lai Ứng Cúng chánh Biến Tri vì Tăng tịch tĩnh, lần đầu tiên nói Ba-la-đề-mộc-xoa:

*Giống như người mắt sáng
Khéo tránh đường hiểm ác
Người thông minh trong đời
Hay lia các điều dữ.*

Đức Phật Tỳ Diệp Bà Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri vì Tăng tịch tĩnh, lần đầu tiên nói Ba-la-đề-mộc-xoa:

*Không nảo không nói lỗi
Phải vâng giữ giới này
Ăn uống biết vừa đủ
Thường ưa chỗ yên vắng
Tâm tịnh vui tinh tấn
Là lời chư Phật dạy.*

Đức Phật Câu Lưu Tôn Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri vì Tăng tịch tĩnh, lần đầu tiên nói Ba-la-đề-mộc-xoa:

*Như ong hút mật hoa
Không hại sắc và hương
Chỉ lấy vị pháp ấy
Tỳ-kheo vào thôn xóm
Không phá hoại việc người
Chẳng xem làm không làm
Chỉ xét nơi hạnh mình
Xem kỹ thiện, bất thiện.*

Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri vì Tăng tịch tĩnh, lần đầu tiên nói Ba-la-đề-mộc-xoa:

*Muốn được tâm tốt chớ buông lung
Pháp thiện Thánh nhân nên siêng học
Nên không thể bị hoạn sâu khổ
Người đó tâm định vào Niết-bàn.*

Đức Phật Ca Diếp Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri vì Tăng tịch tĩnh, lần đầu tiên nói Ba-la-đề-mộc-xoa:

*Không làm các điều ác
Nên làm các việc thiện
Tự thanh tịnh ý mình
Là lời chư Phật dạy.*

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri vì Tăng tịch tĩnh, lần đầu tiên nói Ba-la-đề-mộc-xoa:

*Thân chớ làm điều ác
Khéo giữ gìn khẩu nghiệp*

Tự sạch ý chí mình
 Khéo giữ gìn tất cả
 Tỳ-kheo hộ hết thầy
 Là khỏi các đau khổ
 Tỳ-kheo giữ miệng, ý
 Thân không phạm các tội
 Ba nghiệp đều thanh tịnh
 Đạt được đạo bậc Thánh.
 Nếu người nhục mạ không đáp lại
 Người khác ganh ghét tâm không hận
 Đối với người sân tâm thường tịnh
 Thấy người làm ác mình chớ làm.
 Bấy Phật là Thế Tôn
 Hay cứu độ thế gian
 Giới kinh Phật đã dạy
 Tôi rộng tuyên thuyết xong.
 Chư Phật và đệ tử
 Cung kính giới kinh này
 Cung kính giới kinh rồi
 Mỗi mỗi đều cung kính
 Hổ thẹn được đầy đủ
 Sẽ đắc đạo vô vi.

Các A-lê-da! Tôi đã nói xong Ba-la-đề-mộc-xoa, Tăng nhất tâm
 đắc bố-tát.

